

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HNGĐ- ST

Ngày 16-9-2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Chiến
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**; nơi thường trú: Thôn M, xã L, huyện H, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện tại: số X, ngõ N, tổ M, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ; địa chỉ: Tổ K, khu S, phường H, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang Đ kết hôn năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn chị và anh Đ có thời gian tìm hiểu 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà riêng thuộc phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đến năm 2010 vợ chồng chuyển lên chung sống tại số X, ngõ N, tổ M, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội i.

Vợ chồng chung sống chỉ có thời gian đầu hạnh phúc sau đó thường xuyên mâu thuẫn, đỉnh điểm nhất là vào năm 2010, vợ chồng không nói chuyện, quan tâm đến nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị và anh Đ thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về cách suy nghĩ, mỗi khi có mâu thuẫn xảy ra một phần vì vợ chồng ở xa nhau, một phần vì chị không muốn nói chuyện với anh Đ nên vợ chồng không tìm cách hòa giải tình cảm được. Mặt khác, anh Đ là người gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của chị, mỗi khi chị có ý định về bất cứ vấn đề gì trong cuộc sống là anh Đ không đồng ý, khiến chị cảm nhận mình không có sự yêu thương, quan tâm từ chồng. Gia đình hai bên cũng biết chuyện mâu thuẫn của vợ chồng chị và cũng đã phân tích cho vợ chồng chị nhiều lần nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung mà vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Tuy vợ chồng chị không xô xát, đánh nhau như những cặp vợ chồng khác nhưng chị cảm thấy rất mệt mỏi, áp lực và luôn xa cách và rất áp lực khi phải chung sống với anh Đ vài ngày mỗi tháng anh về. Chị và anh Đ sống một nhà chỉ vì các con chung chứ không ai quan tâm đến ai nữa, đến năm 2021 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị đã sống ly thân và có ý định xin ly hôn anh Đ nhưng vì nghĩ đến các con chị lại cho chồng cơ hội thay đổi bản thân, hàn gắn tình cảm gia đình, được một thời gian ngắn anh Đ vẫn không thay đổi tính cách, vẫn gia trưởng và không tôn trọng ý kiến của chị. Thời gian chị làm đơn tại Tòa án, chị đã nói chuyện với anh Đ rất nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đ và chị cũng không thể hòa hợp được, không tìm được tiếng nói chung nên chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ nữa. Chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang Đ.

+ Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là Nguyễn Quang Đ1, sinh ngày 26/10/2001 (đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh có đủ sức khỏe để học tập và lao động) và Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 12/9/2009. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hiếu N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chị làm giáo viên cấp 2, thu nhập trung bình là 10.000.000(mười triệu) đồng/tháng đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cho con chung. Vì bản thân công việc của chị là làm giáo viên, có trình độ về sư phạm, có thời gian gần gũi, bảo ban con trong việc học tập. Mặt khác, anh Đ làm bộ đội chuyên nghiệp đóng quân ở Quảng Ninh, thường xuyên đi công tác xa nhà không có thời gian quan tâm, chăm sóc cho con như chị nên chị xin nuôi con để đảm bảo cho con được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt nhất.

+ Về tài sản chung: Chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay, nợ chung: Không có.

- Quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Quang Đ: Quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống như chị H đã trình bày là hoàn toàn đúng, anh không có ý kiến gì thêm. Về quá trình phát sinh mâu thuẫn, theo anh vợ chồng vẫn sống hạnh phúc chỉ có những bất đồng, tranh luận trong cuộc sống liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dạy con chung và anh không đồng thuận trong việc kinh doanh của vợ anh vì vợ anh là công chức Nhà nước nên có đủ điều kiện chăm lo cho gia đình cũng như công việc của anh công tác xa nhà, chứ không phải như ý kiến của vợ anh trình bày là anh phản đối việc kinh doanh của vợ. Anh thừa nhận mình gia trưởng, không chia sẻ nhiều vấn đề với vợ, con và gia đình nhưng anh luôn có trách nhiệm và hướng về gia đình. Anh thừa nhận tình cảm của anh và chị H chỉ phai nhạt tình cảm dành cho nhau từ năm 2021 khi vợ anh nói muốn ly hôn với anh. Khi chị H muốn ly hôn anh cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị H có quan điểm xin ly hôn, anh nhận thấy còn tình cảm với vợ nên anh không đồng ý ly hôn và anh mong muốn đoàn tụ vì đến năm 2023 anh được xuất ngũ, anh muốn vợ chồng gần gũi để hàn gắn tình cảm nuôi dạy con cái.

+ Về con chung: anh và chị H có hai con chung là Nguyễn Quang Đ1, sinh ngày 26/10/2001 (đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh) và Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 12/9/2009. Khi ly hôn, anh xin nuôi cháu Nghĩa trường hợp Tòa án giao con cho chị H nuôi anh tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000đ (năm triệu đồng)/ tháng để nuôi con kể từ tháng 9/2022.

+ Về tài sản chung: anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án cơ bản thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định tại Điều 97; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đúng quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành cơ bản đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện đề nghị ly hôn của chị H.

Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị H, giao con chung là Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 12/9/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi vì điều kiện nuôi con của chị H đảm bảo hơn.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000(năm triệu) đồng/ tháng cho con kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận.

Về tài sản chung, vay, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Dương sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Quang Đ là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: Mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ kéo dài nguyên nhân chính xuất phát từ việc hai vợ chồng bất đồng về tính cách, không có sự hòa hợp, chia sẻ là do tính cách gia trưởng, không tôn trọng vợ của anh Đ. Anh Đ kiên quyết xin đoàn tụ vì cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên tại các biên bản hòa giải tại Tòa án anh cũng thừa nhận tình cảm giữa anh và chị H đã phai nhạt từ năm 2021. Mâu thuẫn giữa anh Đ, chị H cũng được 2 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả; anh Đ nhận ra tính cách gia trưởng của mình cũng như không thấu hiểu được sự chịu đựng của vợ nên không chia sẻ được với chị H và việc hàn gắn không có kết quả. Lời khai của chị H về mâu thuẫn gia đình hoàn toàn phù hợp với lời khai của cháu Nguyễn Quang Đ1 – là con trai anh chị; sinh ngày 26/10/2001, thể hiện từ nhỏ cháu Đức đã thấy bố mẹ thường xuyên bất đồng sống, không hòa hợp về tính cách nên bố mẹ không quan tâm, chăm sóc nhau. Bản thân nhận biết được bố có tính cách gia trưởng và cháu đã nhiều lần cháu nói chuyện với bố nhưng bố không hề thay đổi. Khoảng gần 01 năm nay, bố mẹ cháu đã ly thân nhau, thỉnh thoảng bố cháu về thăm anh em cháu nhưng ở vài ngày rồi đi; những lúc bố cháu về không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, nặng nề còn khi bố cháu đi, không khí gia đình lại bình thường, lúc đó cháu Đức thấy bố mẹ cũng không nói chuyện, quan tâm hay hỏi han gì nhau nữa.

Xét hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên chị H xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ gia đình của anh Đ.

Về con chung: Anh Đ, chị H có 02 con chung là Nguyễn Quang Đ1, sinh ngày 26/10/2001 (đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh, có khả năng học tập và lao động) và Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 12/9/2009. Khi ly hôn, cả hai anh chị đều mong muốn được nuôi con chung là cháu Nguyễn Hiếu N, tuy nhiên chị Đỗ Thị H là giáo viên có môi trường và điều kiện giáo dục con chung tốt hơn nên giao con chung cho chị H nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt hơn cho sự phát triển của cháu N đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nghĩa là mong muốn được ở cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Anh Đ đang tham gia quân ngũ, một hai tháng mới về nhà 1 lần, điều kiện quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không đảm bảo bằng chị H do đó không chấp nhận nguyện vọng xin nuôi con của anh Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với chị H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên. Mức cấp dưỡng trên là đảm bảo cho nhu cầu thiết yếu của con nên chấp nhận.

+ Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay, nợ chung: Không có nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn, anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H. Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang Đ.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 12/9/2009 cho chị Đỗ Thị H có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Quang Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Quang Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005095 ngày 05/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả (chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn) và anh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Quang Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- UBND p.Quản Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- UBND p.Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh

